

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNNMT-TTKN

An Giang, ngày tháng 05 năm 2026

V/v Khuyến cáo áp dụng các giải pháp canh tác lúa tiết kiệm chi phí và giảm phát thải trong tình hình giá vật tư đầu vào tăng cao.

Kính gửi:

- UBND các xã, phường;
- Các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác sản xuất lúa trên địa bàn.

Trong bối cảnh giá vật tư nông nghiệp, đặc biệt là phân bón hóa học dự báo tiếp tục biến động và duy trì ở mức cao trong vụ Hè Thu 2026.

Nhằm đảm bảo lợi nhuận cho người sản xuất; đồng thời thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế gắn liền với giảm phát thải khí nhà kính; Sở Nông nghiệp và Môi trường khuyến cáo áp dụng các giải pháp canh tác lúa vụ Hè thu 2026 tiết kiệm chi phí và giảm phát thải (*đính kèm khuyến cáo áp dụng các giải pháp canh tác lúa tiết kiệm chi phí và giảm phát thải*).

Đề nghị UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung khuyến cáo này đến tận hộ nông dân qua các phương tiện truyền thanh, các buổi tập huấn, hội thảo và các buổi sinh hoạt tổ, ấp; Các Doanh nghiệp; Các HTX, Tổ hợp tác chủ động áp dụng quy trình sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp vùng ĐBSCL theo Quyết định số 4043/QĐ-TT-BVTV ngày 10/11/2025 của Cục Trồng trọt và BVTV;

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc SNNMT;
- Hội nông dân tỉnh;
- Lưu: VT, lvdung.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thanh Hiệp

Khuyến cáo áp dụng các giải pháp canh tác lúa

tiết kiệm chi phí và giảm phát thải

(Dành riêng cho vùng chuyên canh lúa tỉnh An Giang)

(Đính kèm công văn số /SNNMT-TTKN ngày /05/2026)

Trong bối cảnh giá vật tư nông nghiệp, đặc biệt là phân bón hóa học dự báo tiếp tục biến động và duy trì ở mức cao trong vụ Hè Thu 2026. Nhằm đảm bảo lợi nhuận cho người sản xuất; đồng thời thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế gắn liền với giảm phát thải khí nhà kính; Sở Nông nghiệp và Môi trường khuyến cáo áp dụng các giải pháp kỹ thuật sau:

1. Về giống và mật độ gieo sạ

- Mật độ gieo sạ hợp lý: Khuyến khích áp dụng sạ hàng, sạ cụm hoặc cấy máy để tiết kiệm giống. Lượng giống khuyến cáo từ 40 – 70kg/ha (Sạ hàng/sạ cụm: dưới 70kg/ha; Cấy máy: 40kg/ha). Việc giảm mật độ sạ là cơ sở cắt giảm lượng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật (BVTV).

- Lựa chọn giống: Sử dụng giống xác nhận, có khả năng chống chịu phèn mặn tốt để thích ứng với điều kiện đầu vụ Hè Thu 2026 như: OM18, OM5451, DS1, ST24, ST25....

2. Quản lý phân bón hiệu quả và tiết kiệm

Việc bón phân cần tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tăng hiệu quả sử dụng để tránh lãng phí:

- Điều chỉnh pH đất: Chỉ số pH đóng vai trò then chốt trong việc điều tiết khả năng hấp thụ NPK. Khi pH không ở mức tối ưu, cây lúa không thể hấp thụ triệt để dưỡng chất, gây lãng phí và ô nhiễm môi trường.

+ Kiểm tra pH định kỳ: Sử dụng máy đo hoặc giấy quỳ để xác định tình trạng đất trước mỗi vụ.

+ Cải tạo đất: Nâng pH lên mức tối ưu (6.0 - 6.5) bằng vôi bột (CaCO_3), vôi nung (CaO) hoặc các sản phẩm chứa Acid Humic/Fulvic để giải phóng dinh dưỡng bị cố định. Việc đưa pH về mức thích hợp có thể giúp tiết kiệm đến 50% lượng phân NPK.

- Sử dụng phân bón thông minh: Ưu tiên phân bón nhả chậm (SRF) hoặc phân bón có kiểm soát để giảm số lần bón và hạn chế thất thoát do bay hơi, rửa

trôi (giúp giảm tới 20% lượng đạm). Sử dụng phân bón Nano giúp tăng khả năng hấp thụ, có thể giảm một nửa lượng phân bón so với Urê thông thường.

- Bổ sung hữu cơ: Sử dụng phân hữu cơ thương mại hoặc phân chuồng ủ hoai mục để bón lót, giúp ổn định pH đất. Tỷ lệ thay thế phân hóa học bằng phân hữu cơ nên đạt từ 20% - 30%.

3. Nguyên tắc bón phân và tận dụng phụ phẩm để tiết kiệm chi phí

- Nâng pH về ngưỡng thích hợp (6-6,5) cho cây lúa bằng cách bón vôi với liều 200 – 500kg/ha ngay trước khi gieo sạ

- Tận dụng Lân và hữu cơ bón lót: Giúp hệ rễ phát triển mạnh, tăng hiệu quả hấp thụ Urê và Kali ở giai đoạn sau, giảm thất thoát 15-20%.

- Kỹ thuật giữ nước: Khi bón phân, giữ mực nước ruộng 3-5cm liên tục sau 3-5 ngày, sau đó để nước khô tự nhiên (dưới -3cm mới bơm nước vào) cho rễ thông thoáng và hấp thụ phân bón tốt

- Quản lý rơm rạ: Tuyệt đối không đốt rơm. Sử dụng chế phẩm phân hủy xenlulozơ (như Trichoderma, Bacillus,...) cày vùi rơm rạ ngay sau thu hoạch giúp cung cấp Kali và chất hữu cơ, giảm 10-20% lượng phân hóa học vụ sau.

4. Quản lý nước giảm phát thải

Áp dụng tưới nước ngập khô xen kẽ (AWD) để giúp cây lúa cứng cáp và giảm phát thải khí nhà kính:

- Trước làm đất: Rút nước từ 10 - 15 ngày.

- Sau gieo sạ: Giữ ẩm từ ngày 1-7.

- Giai đoạn đẻ nhánh đến trước trổ: Rút nước tối thiểu 02 lần (mỗi lần sau bón phân 5-7 ngày). Đảm bảo ruộng khô tối thiểu 03 ngày liên tục (mực nước xuống âm 10 - 15cm so với mặt ruộng) trước khi cho nước vào lại.

- Trước thu hoạch: Rút nước từ 7 - 15 ngày.

5. Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)

- Thăm đồng thường xuyên, áp dụng biện pháp phòng trừ dịch hại theo hướng dẫn chuyên ngành.

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tuân thủ nguyên tắc "4 đúng": đúng thuốc, đúng lúc, đúng nồng độ - liều lượng và đúng cách.

- Ưu tiên thuốc có nguồn gốc sinh học, thảo mộc và luân phiên hoạt chất để tránh kháng thuốc.

6. Thu hoạch và quản lý rơm rạ sau thu hoạch

Thu hoạch khi lúa chín từ 85-90%.

Xử lý rơm: Ưu tiên thu gom bằng máy cuốn rơm để làm nấm, thức ăn gia súc hoặc sản phẩm thủ công.

Trường hợp không thể thu gom (do mưa, ngập), cần rút nước khỏi ruộng trước khi cày vùi và sử dụng chế phẩm sinh học để phân hủy.

Lưu ý: Khuyến cáo này cần được tích hợp với *Quy trình sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp vùng ĐBSCL* theo Quyết định số 4043/QĐ-TT-BVTV ngày 10/11/2025 của Cục Trồng trọt và BVTV.

Quy trình sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp vùng Đồng bằng Sông Cửu Long

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Ngày 27/11/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1490/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “*Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030*”. Quá trình triển khai thực hiện, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (cơ quan tham mưu) ghi nhận, tổng hợp ý kiến, tham mưu, ban hành “Quy trình kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp vùng đồng bằng sông Cửu Long” tại Quyết định số 4043/QĐ-TT-BVTV ngày 10/11/2025 nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm phát thải khí nhà kính như sau:

1. Quy trình bao quát toàn bộ các khâu sản xuất lúa, gồm ba nhóm nội dung:

(i) Kỹ thuật canh tác; (ii) Quản lý thu hoạch và xử lý sau thu hoạch và (iii) Quản lý rơm rạ. Các nội dung này được xây dựng thống nhất, liên kết chặt chẽ, bảo đảm đồng bộ và tạo thành một hệ thống hướng dẫn hoàn chỉnh áp dụng cho sản xuất lúa trong phạm vi triển khai Đề án.

- Kỹ thuật canh tác: bao gồm các kỹ thuật trong làm đất, chuẩn bị giống, gieo sạ, quản lý nước giảm phát thải khí nhà kính, bón phân và phòng chống sinh vật gây hại lúa.

- Quản lý thu hoạch và xử lý sau thu hoạch: bao gồm các kỹ thuật trong thu hoạch, sấy và bảo quản lúa theo nguyên tắc nâng cao chất lượng lúa gạo và giảm tổn thất sau thu hoạch, tiết kiệm năng lượng.

- Quản lý rơm rạ: bao gồm các kỹ thuật quản lý rơm và gốc rạ theo nguyên tắc tuần hoàn và giảm phát thải.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức (Câu lạc bộ, Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Doanh nghiệp) và cá nhân (nông hộ, trang trại) tham gia sản xuất lúa thuộc Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”.

3. Phạm vi áp dụng: Vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp thuộc Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”.

II. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Kỹ thuật canh tác

Kỹ thuật canh tác gồm các bước chính: làm đất, chuẩn bị giống, gieo sạ, quản lý nước, bón phân và phòng chống sinh vật gây hại trên lúa.

1.1. Làm đất

- Hàng năm cần cày và phơi ải (sau thu hoạch vụ Đông Xuân). Các vụ còn lại áp dụng phương thức xới, trục và trục.

- Yêu cầu mặt ruộng bằng phẳng, chênh lệch giữa điểm cao nhất và thấp nhất tối đa không quá 5 cm. Áp dụng các biện pháp như san ủi dựa theo mực nước hoặc san phẳng bằng công nghệ điều khiển laser, ...

- Vệ sinh đồng ruộng, gia cố bờ bao nhằm quản lý tốt nguồn nước, phay đất toi xốp với độ sâu 7 - 15 cm; trục, trục và tạo rãnh thoát nước (nhất là trong vụ Hè Thu) để thoát phèn, diệt ốc bươu vàng.

- Sau khi làm đất, tiến hành rút nước khỏi mặt ruộng từ 6 - 12 giờ trước khi vận hành máy sạ hàng, sạ cụm. Khuyến cáo rút nước vào chiều tối và sạ vào sáng hôm sau để đảm bảo mặt ruộng có độ ẩm phù hợp cho máy vận hành hiệu quả và hạt giống tiếp xúc tốt với đất (không quá khô hoặc quá ướt).

- Đối với đất phèn hoặc đất mặn: không cày, xới sâu quá 15 cm, để tránh bị xì phèn hoặc nhiễm mặn từ tầng đáy.

1.2. Chuẩn bị giống

- Sử dụng giống lúa xác nhận.

- Lượng giống gieo sạ:

+ Trước năm 2028: lượng giống 70 - 80 kg/ha.

+ Từ năm 2028 trở đi: lượng giống không quá 70 kg/ha.

- Xử lý miên trạng, ngâm ủ hạt giống theo khuyến cáo của nhà sản xuất và phù hợp với từng phương pháp gieo sạ.

1.3. Gieo sạ

a) Thời điểm gieo sạ

Gieo sạ đồng loạt theo lịch thời vụ khuyến cáo của cơ quan chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật ở địa phương.

b) Phương pháp gieo sạ

- Khuyến khích sử dụng máy sạ hàng hoặc máy sạ cụm:

+ Sạ hàng: hàng cách hàng 25 x 25 cm (đối với sạ hàng đều); 10 x 40 cm (đối với sạ theo hiệu ứng hàng biên).

+ Sạ cụm: cụm cách cụm 20 cm.

- Hạt giống sau khi sạ cần được vùi nhẹ dưới lớp đất mỏng từ 0,1- 0,3 cm, để tiếp xúc tốt với đất ẩm, tránh bị trôi hoặc thất thoát hạt giống, giúp hạt giống nảy mầm và sinh trưởng đồng đều.

- Có thể áp dụng công nghệ sạ bằng thiết bị bay không người lái (Drone) hoặc máy phun hạt, ... nhưng cần chú ý điều chỉnh lượng giống sạ phù hợp theo mục 1.2 (chuẩn bị giống).

- Nên kết hợp gieo sạ với vùi phân ở độ sâu 3 - 4 cm để hạn chế thất thoát dinh dưỡng, nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón và giảm phát thải khí nhà kính.

1.4. Quản lý nước giảm phát thải khí nhà kính

a) Quản lý nước trước khi làm đất: tùy theo mùa vụ, nên rút hết nước trên ruộng từ 10 - 15 ngày trước khi làm đất.

b) Quản lý nước sau gieo

- Từ 1 - 7 ngày sau sạ: giữ mặt ruộng đủ ẩm cho cây lúa sinh trưởng tốt.

- Từ khi lúa bắt đầu đẻ nhánh đến trước khi lúa trổ:

+ Áp dụng rút nước theo nguyên lý tưới ướt khô xen kẽ (AWD), cần thực hiện rút nước **tối thiểu 02 lần**; mỗi lần rút nước tốt nhất sau bón phân thúc 5-7 ngày.

+ Mỗi lần rút nước cần đảm bảo ruộng khô tối thiểu 03 ngày liên tục (**tính từ khi mặt ruộng không còn nước đến khi mặt ruộng nứt chân chim nhẹ hoặc mực nước xuống mức âm 10 - 15 cm so với mặt ruộng**), sau đó mới cho nước vào lại (**mực nước không quá 5 cm**).

+ Đối với vùng ruộng trũng hoặc mùa vụ mưa nhiều thì rút nước tối thiểu 01 lần (trong giai đoạn từ 28 - 50 ngày sau sạ) và đảm bảo ruộng khô tối thiểu 03 ngày liên tục.

Lưu ý: tùy theo điều kiện mùa vụ, thời tiết và đặc điểm đất đai (phèn, mặn, vùng lũ, xâm nhập mặn, ...) để điều chỉnh thời điểm rút nước phù hợp, khả thi và không ảnh hưởng đến sinh trưởng cây lúa cũng như quá trình lấy nước trở lại.

c) Quản lý nước trước khi thu hoạch: rút nước trước thu hoạch từ 7 - 15 ngày.

1.5. Bón phân

a) Nguyên tắc: bón phân hợp lý, cân đối theo nhu cầu của cây lúa ở từng giai đoạn sinh trưởng, đồng thời căn cứ vào đặc điểm mùa vụ và loại đất canh tác khác nhau.

b) Lượng phân bón cho 01 ha đối với lúa gieo sạ

- Phân hữu cơ: Khuyến khích bón 1,5 - 3,0 tấn phân hữu cơ.

- Vôi (CaO):

+ Đối với đất có độ chua vừa và trung bình (pH KCl 4,0 - 5,0): bón 200 - 300 kg;

+ Đối với đất chua nhiều và đất phèn (pH KCl < 4,0): bón 400 - 500 kg.

- Phân bón đa lượng cho vụ Đông Xuân:

+ Đối với đất phù sa: 90-100 kg N, 30-40 kg P₂O₅ và 30-40 kg K₂O.

+ Đối với đất phèn nhẹ: 80-100 kg N, 40-50 kg P₂O₅ và 25-30 kg K₂O.

+ Đối với đất phèn trung bình: 60-80 kg N, 50-60 kg P₂O₅ và 25-30 kg K₂O.

- Lượng phân đạm sử dụng trong vụ Hè Thu và Thu Đông giảm 15 - 20% so với vụ Đông Xuân.

- Khi sạ lúa kết hợp vùi phân: nên giảm 10 - 15% lượng đạm bón so với phương pháp sạ không kết hợp vùi phân.

- Khuyến khích sử dụng bảng so màu lá lúa để điều chỉnh lượng đạm bón phù hợp theo tình trạng sinh trưởng thực tế của cây lúa.

c) Thời kỳ bón phân

- Bón phân lót: nên bón lót 100% phân hữu cơ, vôi và lân trước khi gieo sạ để đảm bảo chất lượng dinh dưỡng nền cho đất. Riêng đất chua nhiều và đất phèn (pH KCl < 4,0) nên dành 30% phân lân cho bón thúc lần 1.

- Bón phân thúc:

+ Lần 1 (7 - 10 ngày sau sạ): bón 40% N.

+ Lần 2 (18 - 22 ngày sau sạ): bón 40% N + 40% K₂O

+ Lần 3 (38 - 42 ngày sau sạ): bón 20% N + 60% K₂O

* Trường hợp sạ hàng hoặc sạ cụm ***kết hợp vùi phân***: sử dụng loại phân phù hợp cho bón vùi bằng máy như phân dạng viên đường kính từ 2- 4 mm, không bị tan chảy nhanh. Chia lượng phân bón làm 02 lần:

- Lần 1: bón vùi khi sạ 70 - 80% tổng lượng phân,
- Lần 2 (38 - 42 ngày sau sạ): bón đón đòng (bón vãi) lượng phân còn lại.

* Khuyến khích sử dụng các loại phân bón có hiệu quả cao, phân bón chậm tan, ... nhằm giảm thất thoát dinh dưỡng và giảm phát thải khí nhà kính.

1.6. Phòng, chống sinh vật gây hại lúa

Áp dụng quản lý sinh vật gây hại tổng hợp (IPM) trên nền tảng Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM):

- Thực hiện thăm đồng thường xuyên.
- Áp dụng biện pháp phòng chống sinh vật theo các quy trình, hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành bảo vệ thực vật.
- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nguyên tắc 4 đúng (đúng thuốc, đúng lúc, đúng nồng độ liều lượng và đúng cách) và đảm bảo thời gian cách ly.
- Luân phiên sử dụng các nhóm hoạt chất khác nhau để hạn chế tình trạng kháng thuốc; ưu tiên sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, thảo mộc.

2. Quản lý thu hoạch và xử lý sau thu hoạch

Lúa phải được thu hoạch đúng thời điểm; ứng dụng công nghệ sấy và bảo quản tiên tiến để giảm tối đa tổn thất sau thu hoạch về khối lượng, chất lượng:

a) Thu hoạch

- Thời điểm thu hoạch: khi lúa chín khoảng 85 - 90% hoặc theo thời gian sinh trưởng của từng nhóm giống (ngắn ngày: 90 - 105 ngày, trung ngày: 106 - 120 ngày, dài ngày: trên 120 ngày).

- Sử dụng máy gặt đập liên hợp để thu hoạch.

b) Sấy lúa

Lúa cần được sấy khô trong vòng 24 giờ sau khi thu hoạch.

c) Bảo quản lúa

- Lúa đưa vào bảo quản phải đạt độ ẩm dưới 14% (đối với lúa thương phẩm) và phải được làm sạch trước khi bảo quản.

- Có thể áp dụng một số công nghệ bảo quản phù hợp với điều kiện vùng Đồng bằng sông Cửu Long gồm:

+ Bảo quản trong kho có hệ thống thông khí cưỡng bức, giúp điều hòa nhiệt độ - ẩm trong kho lúa.

+ Bảo quản kín trong bao, kết hợp đặt trên kệ gỗ hoặc pallet để tránh ẩm từ nền đất.

+ Bảo quản trong silo, có kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm, phù hợp với quy mô sản xuất lớn và hệ thống logistics hiện đại.

+ Bảo quản lạnh được khuyến khích áp dụng đối với các lô hàng chất lượng cao xuất khẩu.

+ Hạn chế sử dụng biện pháp xông hơi khử trùng trong bảo quản và phải tuân thủ nghiêm quy định về giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.

+ Khuyến khích áp dụng công nghệ số trong giám sát và quản lý kho bảo quản như: cảm biến đo nhiệt - ẩm tự động, báo phát hiện sâu mọt trong kho, nhật ký bảo quản số hóa và truy xuất nguồn gốc sau thu hoạch.

Những giải pháp này giúp giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng hạt gạo, và góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong toàn chuỗi sản xuất – tiêu thụ.

3. Quản lý rơm rạ

a) Rơm

- Tuyệt đối không đốt rơm và không vùi rơm trong ruộng ngập nước.

- Thu rơm ra khỏi ruộng bằng máy cuốn rơm và các công cụ khác, ưu tiên tái sử dụng hay tuần hoàn rơm tại địa phương.

- Trường hợp không thể thu gom rơm ra khỏi ruộng do điều kiện mưa, ngập nước, không thể vận chuyển hoặc đưa máy móc vào đồng ruộng, cần rút nước khỏi ruộng trước khi thực hiện cày/ xới vùi rơm và kết hợp sử dụng chế phẩm sinh học để phân hủy rơm rạ.

- Rơm khô, chất lượng phù hợp có thể sử dụng để trồng nấm hoặc sản xuất thức ăn cho đại gia súc, đệm lót sinh học, nguyên liệu đầu vào cho các hệ thống sản xuất điện sinh khối (biomass power) và sản xuất các vật dụng thay thế nhựa như chậu hoa, ...; Rơm ướt hoặc rơm đã bị hoai mục sử dụng để phủ gốc cây lâu năm, phủ mặt luống cây rau màu, ... Riêng rơm đã bị mốc ủ hoai mục hoàn toàn được sử dụng làm phân bón hữu cơ.

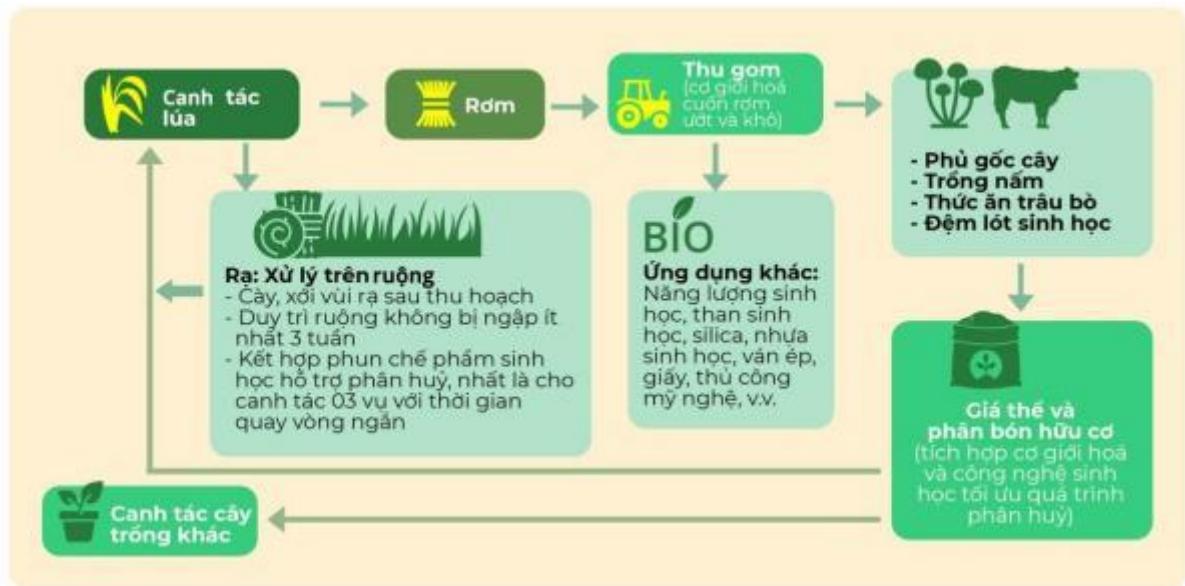
- Tất cả các loại rơm và phụ phẩm hay chất thải từ trồng nấm và chăn nuôi nên được tái sử dụng tuần hoàn làm phân bón hữu cơ.

b) Gốc rạ

Khuyến khích áp dụng các biện pháp thúc đẩy phân hủy gốc rạ trong điều kiện không bị ngập nước như cày vùi, băm hay làm đập gốc rạ, phun chế phẩm sinh học phân hủy rơm rạ.

- Vụ Đông Xuân: Cày/xới vùi gốc rạ ngay sau thu hoạch (càng sớm càng tốt), duy trì điều kiện khô (không ngập nước) tối thiểu 2 tuần sau khi vùi để tăng hiệu quả phân huỷ.

- Vụ Hè Thu và Thu Đông: Cày/xới ruộng ngay sau thu hoạch và kết hợp phun chế phẩm sinh học như Trichoderma, ... trước khi xới ruộng.



Sơ đồ quản lý rơm rạ tuần hoàn

Các tài liệu liên quan:

1. Cục Trồng Trọt, 2024. Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long áp dụng cho đề án 1 triệu ha (ban hành cùng với Quy trình kỹ thuật này).
2. Cục Trồng Trọt, 2022. Quy trình làm đất phổ biến ở ĐBSCL (Quyết định số 73/QĐ-TT-VPPN ngày 25/4/2022).
3. Cục Trồng Trọt, 2023. Quy trình kỹ thuật cơ giới hoá gieo sạ tăng hiệu quả và giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long (Quyết định số 396 /QĐ-TT-VPPN ngày 31/10/2023).
4. Cục Trồng Trọt, 2023. Quy trình quản lý rơm rạ theo hướng nông nghiệp tuần hoàn và phát thải thấp ở Đồng bằng sông Cửu Long (Quyết định số 248/QĐ-TT-VPPN ngày 10/7/2023).
5. Cục Trồng Trọt, 2023. Sổ tay hướng dẫn quy trình kỹ thuật cơ giới hoá gieo sạ tăng hiệu quả và giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long.
6. Cục Trồng Trọt, 2023. Sổ tay hướng dẫn quản lý rơm rạ theo hướng nông nghiệp tuần hoàn và phát thải thấp ở Đồng bằng sông Cửu Long.
7. Cục Trồng trọt, 2023, Quy trình và sổ tay hướng dẫn “Quy trình kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long (Quyết định số 145/QĐ-TT-CLT ngày 27/3/2024).
8. Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, 2025, Quy trình sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long (Quyết định số 4043/QĐ-TT-BVTV ngày 10/11/2025)